TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2021/ HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Dự và ông Nguyễn Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 133/2021/TLST - HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Bế Ngọc Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31 tháng 01 năm 1964, tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bế Ngọc V và con bà Đàm Thị C (đều đã chết); Vợ: Hoàng Thị H (sinh năm 1961) và 03 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 ngày 24/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng thi hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thị H, sinh năm 1961 (chồng là Bế Ngọc Đ) tại tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng về hành vi đánh

bạc. Quá trình khám xét phát hiện tại cầu thang trên tầng hai gần buồng ngủ của vợ chồng Hoàng Thị H và Bế Ngọc Đ một nồi cơm điện hỏng, mở ra bên trong có 03 (ba) gói giấy vở học sinh, trong đó có 01 (một) gói được gói thêm một lớp nilon màu xanh, bên trong cả ba gói có chất bột màu trắng nghi là heroine. Bế Ngọc Đ khai là ma túy của Đ. Lực lượng chức năng đã tạm giữ người, vật chứng theo quy định pháp luật.

Ngày 26/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ của Bế Ngọc Đ có khối lượng 0,19g (không phẩy mười chín gam). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ trên. Tại bản Kết luận giám định số 321/GĐMT ngày 08/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine***".

Tại Cơ quan điều tra, Bế Ngọc Đ khai số ma túy thu giữ ngày 24/8/2021 là của Đ mua với một người đàn ông không biết tên, ở xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Mục đích Bế Ngọc Đ mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, vì Đ là người nghiện ma túy từ năm 2010 đến nay.

Lời khai của Bế Ngọc Đ phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét, biên bản cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, kết luận giám định và biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị can.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng nghi heroine Bế Ngọc Đ. Thu giữ qua khám xét ngày 24/8/2021 tại tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng". Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngày 18/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành Quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKSTK ngày 18 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Bế Ngọc Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bế Ngọc Đ thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bế Ngọc Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ. Xử phạt bị cáo Bế Ngọc Đ từ 12 (mười hai) tháng tù - 18 (mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi *"Vật chứng nghi heroine của Bế Ngọc Đ, thu giữ qua khám xét ngày 24/8/2021, tại: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng",* mặt sau có chữ ký của Bế Ngọc Đ và các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo Đ. Cụ thể: Hồi 19 giờ 30 ngày 24/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng thi hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thị H, sinh năm 1961, Bế Ngọc Đ, sinh năm 1964 tại tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét thu được 03 (ba) gói ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,19g (không phẩy mười chín gam). Mục đích Bế Ngọc Đ tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Bế Ngọc Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 0,19g (không phẩy mười chín gam) là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, là hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo Đ là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và "*Bố đẻ Bế Ngọc Đ có huy chương chiến thắng hạng nhất*"; Tình tiết tăng nặng: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bế Ngọc Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng tù - 18 (mười tám) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ, Bế Ngọc Đ khai mua ma túy với một người đàn ông không biết tên tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ mở rộng vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyệnTrùng Khánh không đề nghị xử lý người đàn ông không biết tên tại xóm V, thị trấn T trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc, tại trích lục tiền án tiền sự của bị cáo thể hiện: ngày 12/10/2021 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã xử phạt hành chính theo Quyết định số 220/QĐXPHC. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi *"Vật chứng nghi heroine của Bế Ngọc Đ, thu giữ qua khám xét ngày 24/8/2021, tại: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng"*, mặt sau có chữ ký của Bế Ngọc Đ và các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

[8] Về án phí: Bị cáo Bế Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bế Ngọc Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bế Ngọc Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 24/8/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi *"Vật chứng nghi heroine của Bế Ngọc Đ, thu giữ qua khám xét ngày 24/8/2021, tại: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng",* mặt sau có chữ ký của Bế Ngọc Đ và các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Bế Ngọc Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Thị Thùy Linh